

DÂN CHỦ HÓA: DƯỚI GÓC ĐỘ CÔNG DÂN TOÀN CẦU

(tiếp theo và hết)

Doh Chull Shin*

Người dịch: Mai Vũ

7. Dân chủ hoá văn hoá

Rõ ràng, trong làn sóng dân chủ hoá trên thế giới hiện nay, xã hội công dân rất chấp nhận sự thay đổi sang chế độ dân chủ đầy đủ. Các lực lượng của xã hội công dân tích cực và chặt chẽ biến đổi thành công chế độ độc đoán thành chế độ dân chủ bầu cử và chế độ dân chủ bầu cử sang chế độ dân chủ tự do. Thiếu những lực lượng này, nhiều nước đang tiến hành dân chủ hoá vẫn ở trong tình trạng pha trộn hoặc có khi còn quay trở lại quyền lực không dân chủ. Một câu hỏi quan trọng là tại sao một số nước thất bại trong việc phát triển một xã hội công dân tiến bộ dân chủ hoá trên một nền tảng tiếp theo? Trong bài viết về chế độ dân chủ làn sóng thứ ba, câu trả lời thích đáng nằm trong nền văn hoá chính trị của đất nước (Bernhard 1993, Fukuyama 2001, Putnam 1993, Tarrow 1998).

8. Ủng hộ chế độ dân chủ

Văn hoá chính trị liên quan đến nhiều thái độ chính trị, niềm tin và giá trị khác nhau, như là tính hiệu quả, lòng khoan dung và sự tin cậy. Tất cả những thái độ, niềm tin và giá trị này đều ảnh hưởng đến công dân ở những khái niệm và lôi cuốn họ vào cuộc sống công dân cũng như cuộc sống chính trị. Một điểm cơ bản hơn mọi thứ còn lại: đó

là xu hướng mà chế độ dân chủ được ưa chuộng hơn bất cứ chế độ nào khác có thể thay thế nó (Diamond 1999, Linz & Stepan 1996, Rose và cộng sự 1998).

Có nhiều lý do khác nhau giải thích vì sao quá trình dân chủ hoá có thể tiến bộ khi những người dân thường coi chế độ dân chủ như là “*the only game in town*”. Chế độ dân chủ, không giống những hình thức khác của chính phủ, là chính phủ của dân (*demos*) và vì thế không thể được áp đặt lên người dân không sẵn sàng cho mọi chu kỳ mở rộng của thời gian; và không thể được lấp đặt bởi sự can thiệp của quân đội từ nước ngoài. Vì là chính phủ do dân, chế độ dân chủ phụ thuộc chủ yếu vào sự ủng hộ của dân đối với sự tồn tại và ảnh hưởng (Mishler & Rose 1999). Chỉ những điều đó kết hợp với chế độ dân chủ như là hình thức chính phủ tốt nhất mới có khả năng chống lại những phong trào chống dân chủ nhằm lật đổ chế độ dân chủ mới, đặc biệt là trong suốt một thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng (Dalton 1999, Inglehard 1990, 1997). Hơn thế nữa, khi công dân tin cậy tính hợp pháp của chế độ dân chủ mới được thiết lập, nó có thể quyết định và huy động mọi nguồn tài nguyên mà không cần dùng đến sự cưỡng bức. Vì thế, có một sự đồng lòng đang lớn lên trong những tư liệu viết về chế độ dân chủ làn sóng thứ ba rằng dân chủ hoá là không hoàn thiện cho đến khi có một

* Khoa Khoa học Chính trị, Đại học Missouri, Columbia, Mỹ.

số đông áp đảo quần chúng nhân dân đưa ra sự ủng hộ không hạn chế và vô điều kiện cho chế độ dân chủ (Fukuyama 1995, Diamond 1999, Linz & Stepan 1996).

9. Khái niệm hóa

Cái gì tạo nên sự ủng hộ đối với chế độ dân chủ? Trong tài liệu viết về văn hoá chính trị dân chủ, có một lập luận chung rằng sự ủng hộ phổ biến đối với chế độ dân chủ, đặc biệt trong chế độ dân chủ mới, là một hiện tượng rất phức tạp, đa dạng với nhiều mặt, nhiều lớp khác nhau (Dalton 1999, Klingemann 1999, Shin 1999). Sở dĩ ủng hộ chế độ dân chủ là một hiện tượng nhiều lớp hay nhiều mức độ là vì công dân hiểu về chế độ dân chủ như là một hệ thống chính trị trên lý tưởng đồng thời là hệ thống chính trị trong thực tế. Đây là một hiện tượng nhiều mặt bởi nó liên quan tới sự chấp nhận việc ra quyết định mang tính dân chủ cũng như sự bác bỏ những hình thức khác của chế độ dân chủ.

Với những công dân bình thường những người đã sống hầu hết cả cuộc đời họ dưới quyền lực độc đoán, chế độ dân chủ, ở một mức độ, tượng trưng cho những lý tưởng chính trị hay những giá trị mà họ khao khát. Ở một mức độ khác, chế độ dân chủ liên quan đến một chế độ chính trị thực tế và những công việc có thật của những thể chế của nó, những thể chế cai trị cuộc sống hàng ngày của họ (Dahl 1971, Mueller 1999, Rose và cộng sự 1998). Vì thế, sự ủng hộ phổ biến đối với chế độ dân chủ cần được phân biệt thành hai phạm trù rộng: mang tính chuẩn và mang tính thực tiễn. Mức độ được tiêu chuẩn hoá hay quan niệm chủ nghĩa có liên quan đến dân chủ trên nguyên tắc như là những lý tưởng trừu tượng. Mức độ thực tiễn hay chủ nghĩa thực tế liên quan tới

những mặt khác nhau của chế độ dân chủ trong thực tế, bao gồm cả cấu trúc chế độ, thể chế chính trị, và các quá trình chính trị.

Ở mức độ thứ nhất, sự ủng hộ chế độ dân chủ liên quan rộng tới sự gắn bó lỏng lẻo về mặt tâm lý của công dân đối với những biểu tượng tích cực của chế độ dân chủ. Ủng hộ dân chủ ở mức độ thứ hai dẫn tới những đánh giá thuận lợi về cấu trúc và hành vi của chế độ đang tồn tại (Easton 1965). Nghiên cứu thực nghiệm vừa mới khám phá gần đây cho thấy có một hố sâu ngăn cách đặc biệt giữa hai mức độ này của sự ủng hộ dân chủ (Klingemann 1999, Mishler & Rose 2001, Norris 1999). Vì thế, để đưa ra một sự xem xét toàn diện và cân đối về ủng hộ chế độ dân chủ, chúng ta phải xem xét cả hai mức độ của sự ủng hộ, tiêu chuẩn và thực tiễn.

Hơn thế nữa, sự ủng hộ chế độ dân chủ đặc biệt là giữa các công dân của chế độ dân chủ mới bao gồm nhiều hơn những định hướng có lợi cho dân chủ cả về mặt lý tưởng cả về mặt thực tiễn. Công dân với một ít kinh nghiệm và sự từng trải có hạn về chính trị dân chủ có thể không chắc chắn rằng chế độ dân chủ hay chế độ độc tài đưa ra những giải pháp thuyết phục cho nhiều vấn đề mà xã hội của họ đang đương đầu. Dưới sự không chắc chắn đó, những người công dân mới theo chế độ dân chủ thường có đồng thời những thiên hướng chính trị độc đoán và thiên hướng chính trị dân chủ. Vì vậy, sự chấp nhận chế độ dân chủ thường không nhất thiết là nguyên nhân của sự loại bỏ chế độ độc đoán hay ngược lại.

10. Đo đạc

Sau hai thập kỉ, nhiều học giả và các viện nghiên cứu đã tiến hành các cuộc điều tra về quan điểm công chúng ở các nước đang dân chủ hoá. Nhiều dự án

quốc tế như Điều tra quốc tế về tiếng nói của người dân, về thái độ đối với toàn cầu hoá, Chương trình của UNDP về Dân chủ và Công dân, Điều tra giá trị Thế giới và rất nhiều các cuộc điều tra của các tổ chức thế giới khác nữa đã theo dõi và cố gắng làm sáng tỏ những động lực dẫn đến những phản ứng của công dân đối với sự thay đổi sang chế độ dân chủ. Họ đã so sánh những hình thức và nguồn gốc của những phản ứng qua nhiều quốc gia, nhiều vùng và cả trên toàn cầu (Camp 2001, Evans & Whitefield 1995, Gibson và cộng sự 1992, Gibson & Gouws 2005, McDonough và cộng sự 1998, Reising và cộng sự 1994).

Trong số những cố gắng hệ thống nhất để làm sáng tỏ những động lực của phản ứng quần chúng đối với sự thay đổi sang chế độ dân chủ là bốn cuộc điều tra dư luận quần chúng về dân chủ ở bốn vùng: điều tra dư luận ở châu Âu mới, ở châu Mỹ Latin, châu Phi và ở Đông Á. Những cuộc điều tra dư luận này có những câu hỏi có cấu trúc và không có cấu trúc khác nhau để xác định – một cách biến đổi và công khai – xem làm thế nào công dân của các nước đang dân chủ hoá nhận thức được, hiểu được và đánh giá chế độ dân chủ như là một hệ thống chính trị. Chúng tôi đã chọn một số câu hỏi trong các điều tra mới nhất, được mô tả dưới đây, để so sánh những mức độ và kiểu ủng hộ của công dân đối với chế độ dân chủ qua các vùng châu Phi, Đông Á, châu Âu và châu Mỹ Latin.

11. Sự ủng hộ tiêu chuẩn: Dân chủ như là hệ thống chính trị lý tưởng

Nhiều nghiên cứu dựa trên khảo sát điều tra chứng minh bằng tư liệu rằng chế độ dân chủ với tư cách là một hệ thống chính trị lý tưởng đã được đón nhận bởi đa số áp đảo quần chúng khắp

thế giới và trở thành “gần như là một mô hình chính trị duy nhất được mong mỏi trên thế giới” (Inglehard, 2003). Ví dụ, trong hai đợt điều tra gần đây nhất của Điều tra giá trị Thế giới, “phần đông dân số trong mọi xã hội thực tế đều tán thành một hệ thống chính trị dân chủ” (Inglehard và Welzel 2005). Ngay cả ở vùng Trung Đông theo Đạo Ixlam, vùng Đông Á theo Đạo Khổng và vùng thuộc Liên Xô cũ, đại đa số đều được định hướng có lợi đối với chế độ dân chủ về nguyên tắc (Dalton & Ong 2005, Gibson & cộng sự 1992, Park & Shin 2005, Pew Research Center 2003, Tessler 2002). Theo cuộc điều tra Tiếng nói của người dân (*Voice of the People*) năm 2005 do tổ chức *Gallup-International* tiến hành tại 65 nước vào thời gian giữa tháng 5 và tháng 6 năm 2005, “8 phần 10 công dân trên thế giới tin rằng mặc dù còn hạn chế, chế độ dân chủ là hình thức chính phủ tốt nhất, tăng gần 10% so với năm 2004”. Không còn nghi ngờ gì nữa, những lý tưởng của chế độ dân chủ ngày càng thu hút được một số lượng lớn chưa từng thấy những công dân bình thường.

Tuy nhiên việc biết được rằng những công dân bình thường ủng hộ chế độ dân chủ về nguyên tắc không nói cho chúng ta biết họ thích hệ thống chính trị của chính họ dân chủ đến mức nào. Để trả lời câu hỏi chưa từng được nghiên cứu này, cuộc điều tra dư luận ở Đông Á và châu Âu mới đã yêu cầu người tham gia cho biết mong muốn của họ căn cứ trên một thang 10 điểm mà 1 điểm có nghĩa là chế độ độc tài hoàn toàn và 10 điểm là chế độ dân chủ hoàn toàn. Điểm từ 6 trở lên biểu thị sự ủng hộ chung đối với chế độ dân chủ như là một hiện tượng tiêu chuẩn, và điểm 9 và 10 chỉ sự ủng hộ trọn vẹn cho chế độ dân chủ. Với tỷ lệ này, các nước Đông Á đứng thứ 5 và châu Âu mới đứng thứ 13 lần lượt đạt điểm trung bình là 8,3 và 8,0, điểm số

này biểu thị rằng mặc dù nhìn chung công dân ủng hộ chế độ dân chủ, nhưng họ không muốn sống trong một chế độ dân chủ hoàn toàn hay gần hoàn toàn.

Đối với mỗi nước khu vực Đông Á và châu Âu mới, Bảng 1 cho thấy phần trăm ủng hộ chung và trọn vẹn đối với chế độ dân chủ như là một hệ thống chính trị lý tưởng. Ở tất cả các nước Đông Á và châu Âu mới, đa số - lên tới 97% - rất ủng hộ cho chế độ dân chủ như là một hệ thống lý tưởng. Tuy nhiên, những người ủng hộ

hoàn toàn chỉ chiếm đa số 3 trong 5 nước Đông Á, và 6 trong 13 nước châu Âu mới. Chỉ trong một nước ở mỗi vùng - Thái Lan ở Đông Á và Hungari ở châu Âu - nhiều hơn 2 phần ba dân số hoàn toàn ủng hộ chế độ dân chủ về nguyên tắc. Trong hầu hết các nước ở cả hai khu vực này, đại đa số người dân vẫn chưa gắn bó hoàn toàn với chế độ dân chủ thậm chí như là một hiện tượng tiêu chuẩn. Như Inglehart (2003) chỉ ra, nhiều công dân dường như chỉ ủng hộ bằng miệng mà thôi.

Bảng 1: Định hướng dân chủ

Vùng	Mong muốn DC	Chọn lựa DC	Phản đối độc đoán	Ủng hộ DC thực sự (nhu cầu)	Trái qua DC (đáp ứng)	So sánh
Đông Á						
Hàn Quốc	95(31)	49%	71%	40%	20%	posi
Mongolia	94(58)	55%	43%	30	36	negi
Philippines	89(54)	65	40	29	40	negi
Tawan	88(35)	43	60	30	51	negi
Thailand	97(82)	84	47	41	72	negi
(trung bình)	93(52)	59	52	35	44	negi
Châu Âu mới						
Czech R	83(45)	54	75	45	31	posi
Estonia	86(40)	44	72	38	23	posi
Hungaria	93(67)	61	75	56	20	posi
Latvia	82(44)	55	62	39	8	posi
Lithuani	87(52)	65	70	51	30	posi
Poland	86(56)	37	50	25	16	posi
Slovakia	79(41)	47	65	39	20	posi
Slovenia	87(56)	59	74	50	19	posi
Bulgaria	73(47)	50	52	36	12	posi
Romania	90(63)	59	70	48	13	posi
Ukraine	86(54)	59	51	37	11	posi
Belarusia	84(42)	51	26	16	10	posi
Russia	56(31)	25	42	11	18	negi
(trung bình)	82(49)	51	60	38	18	posi
Châu Phi						
Botswana	-	66	64	48	59	negi
Cape Verde	-	66	65	47	41	posi

Ghana	-	52	74	42	46	cong
Kenya	-	80	80	67	76	negi
Lesotho	-	50	63	36	48	negi
Malawi	-	64	66	48	38	posi
Mozambique	-	54	36	23	67	negi
Namibia	-	54	37	24	60	negi
Nigeria	-	68	62	48	32	posi
Senegal	-	75	67	54	58	cong
S.Africa	-	57	62	39	47	negi
Tanzania	-	65	66	45	63	negi
Uganda	-	75	59	44	54	negi
Zambia	-	70	79	58	48	posi
Zimbabwe	-	48	65	35	37	cong
(trung bình)	-	63	63	44	52	negi
Châu Mỹ Latin						
Argentina	-	65	22	18	23	cong
Bolivia	-	45	28	15	13	cong
Brazil	-	41	32	18	37	cong
Chile	-	57	67	12	37	negi
Colombia	-	46	17	9	22	negi
Costa Rica	-	67	15	9	44	negi
Dominican Rep	-	65	23	16	30	negi
Ecuador	-	46	30	14	18	cong
El Salvador	-	50	8	4	21	negi
Guatemala	-	35	10	3	13	negi
Honduras	-	46	11	5	20	negi
Mexico	-	53	35	17	24	negi
Nicaragua	-	39	24	9	13	cong
Panama	-	64	20	13	25	cong
Paraguay	-	30	10	9	18	negi
Peru	-	45	14	7	11	cong
Uruguay	-	78	49	45	48	cong
Venezuela	-	74	31	25	36	negi
(trung bình)	-	53	23	14	25	negi

Chú ý: Con số % trong ngoặc là ủng hộ hoàn toàn cho dân chủ.

Các từ viết tắt: Cong: phù hợp (congruence)

Negi: không phù hợp tiêu cực (negative congruence)

Posi: không phù hợp tích cực (positive congruence)

DC: Dân chủ

Nguồn: Điều tra dư luận ở châu Phi đợt II, Đông Á đợt I, châu Mỹ Latin năm 2004, châu Âu mới đợt VII.

12. Sự ủng hộ thực tế: Dân chủ như là một hệ thống chính trị thực tiễn

Quần chúng nhân dân của chế độ dân chủ mới tán thành chế độ dân chủ mới như là hình thức chính phủ tốt nhất ở nước họ ở chừng mực nào? Để xác định điều này, những cuộc điều tra ý kiến của đông đảo công chúng đã cố gắng đo đạc sự ủng hộ của công chúng đối với chế độ dân chủ trong thực tiễn bằng cách đề cập đến sự hài lòng của công dân đối với sự thể hiện của chế độ đang tồn tại lẫn nhận thức đối với hình thức không dân chủ có liên quan khác. Bởi vì việc tiếp cận sự thoả mãn này dựa trên sự thừa nhận không rõ ràng rằng tất cả mọi công dân đều nhận ra chế độ hiện tại là một chế độ dân chủ nhưng điều đó không nhất thiết dẫn đến việc ủng hộ chế độ dân chủ trong thực tiễn (Mishler & Rose 2001, Cnache & người khác 2001). Việc lựa chọn công khai chế độ dân chủ hơn các chế độ khác nhìn chung đã được xem như một biểu hiện có giá trị về sự ủng hộ chế độ dân chủ thực tiễn. Dùng biểu hiện này để đo tính hợp pháp của chế độ dân chủ, chúng ta thấy các mức độ ủng hộ dân chủ thực tiễn trong những chế độ dân chủ vững chắc như Tây Ban Nha và các nước Tây Âu khác biến đổi trong khoảng 70% và 92% cuối những năm 90 và đầu những năm 2000 (Diamond 2001, Torcal 2002).

Để đo sự ủng hộ chế độ dân chủ thực tiễn, tất cả bốn cuộc điều tra dư luận ở bốn vùng đều đặt câu hỏi: – Bạn đồng ý với điều nào nhất trong những điều trình bày dưới đây? (1) Chế độ dân chủ luôn luôn được ưa thích hơn bất cứ hình thức chính phủ nào khác. (2) Trong những hoàn cảnh nào đó, một chế độ độc tài có thể được ưa thích hơn. (3) Đối với những người giống như tôi, việc chúng ta có một chính phủ dân chủ hay không

dân chủ là không quan trọng. Người ta cho rằng những người trả lời đánh giá chế độ dân chủ luôn được ưa thích hơn những chế độ không dân chủ khác thì tán thành tính hợp pháp của nó với tư cách là chế độ dân chủ trong thực tiễn (Diamond 1999, Linz & Stepan 1996).

Bảng 1 chỉ ra rằng đa số hay gần đa số những người lớn trong tất cả 16 nước châu Phi ủng hộ chế độ dân chủ, luôn chọn lựa chế độ này hơn những chế độ khác ở nước họ. Bảng cũng chỉ ra những mức độ đơn giản của sự ủng hộ chế độ dân chủ của 4 trong 5 nước Đông Á (80%), 9 trong 13 nước châu Âu mới (69%), và 10 trong 18 nước châu Mỹ Latin (56%). Bảng những xếp hạng trung bình theo vùng này, châu Phi có mức độ ủng hộ cao nhất với 63%. Theo sau là Đông Á (59%), châu Mỹ Latin (53%), và châu Âu mới (51%). Về mức độ phạm vi mà công dân ủng hộ chế độ dân chủ thay đổi theo vùng, chúng ta thấy châu Phi và châu Mỹ Latin lần lượt đạt mức độ thấp nhất (32%) và cao nhất (43%). Với phần trăm cao nhất về những người ủng hộ chế độ dân chủ thực tiễn và sự sắp xếp thất thường nhất những người ủng hộ này trong khu vực, châu Phi nổi bật hơn so với những phần còn lại của thế giới đang dân chủ hoá. Tuy nhiên, ngay cả ở châu Phi cũng chỉ có 6 nước đạt tới hai phần ba mức độ, Diamond (1999) đã mô tả như là “một ngưỡng tối thiểu của sự ủng hộ của quần chúng nhân dân đối với chế độ dân chủ trong một chế độ vững chắc”.

13. Sự ủng hộ vững chắc: các chính đảng dân chủ kết hợp

Công dân chế độ dân chủ mới đã có kinh nghiệm cuộc sống với qui luật không dân chủ trước khi thay đổi sang chế độ dân chủ. Chắc chắn không nghi

ngờ gì nữa, nhiều người trong số họ vẫn còn gắn bó với những quan điểm độc đoán lỗi thời. Vì tầm quan trọng của quá trình xã hội hoá giai đoạn đầu đời (Mishler & Rose 2002), sự lựa chọn công khai chế độ dân chủ trong số những công dân này không thể coi ngang với việc ủng hộ không điều kiện và không dao động đối với nó (Dalton 1994, Finifter & Mickiewicz 1992, Hahn 1991). Để đo được những ủng hộ vững chắc, chúng tôi đều lưu ý tới cả những định hướng thân dân chủ và chống dân chủ, như đã làm trong nghiên cứu trước (Bratton và cộng sự 2005, Diamond 2001, Lagos 2001, Shin và Wells 2005).

Bảng 1 cho thấy phần trăm những người trả lời phản đối các hình thức quyền lực độc đoán bao gồm cả luật quân sự, luật lệ độc tài và chế độ độc tài đơn đảng. Những kẻ thù của quyền lực độc đoán tạo nên đa số lớn công dân ở châu Phi (63%) và châu Âu mới (60%) và một số đông vừa đủ ở Đông Á (52%). Ở châu Mỹ Latin, họ tạo nên một thiểu số ít hơn một phần tư (23%). Rõ ràng, nhiều công dân ở châu Phi và châu Âu mới phản đối sự đảo ngược quyền lực độc đoán hơn số công dân ở Đông Á và châu Mỹ Latin.

Với mỗi vùng, bây giờ chúng tôi so sánh sự phân bố của những người ủng hộ chế độ dân chủ và kẻ thù độc đoán, và tìm hiểu con đường đặc thù dẫn tới dân chủ hoá văn hoá trong số quần chúng nhân dân. Ở châu Phi nói chung, những người ủng hộ chế độ dân chủ và những kẻ thù của chế độ độc đoán đông bằng nhau (63% và 63%). Ở Đông Á, số người ủng hộ dân chủ đông hơn kẻ thù độc đoán 7% (59% và 52%). Ở châu Mỹ Latin, số người ủng hộ dân chủ đông hơn kẻ thù của chế độ độc đoán với một số dư lớn hơn nhiều là 30% (53% và

23%). Ở châu Âu mới, bằng sự tương phản nổi bật, số kẻ thù của chế độ độc đoán đông hơn số người ủng hộ dân chủ 9% (60% và 51%).

Những kiểu tương phản này của sự phân hóa thái độ gợi ý ba con đường dẫn tới dân chủ hoá văn hoá: (1) coi trọng chế độ dân chủ đồng thời với phản đối quyền lực độc đoán. (2) coi trọng chế độ dân chủ trước khi phản đối chế độ độc đoán và (3) phản đối chế độ độc đoán trước khi nhấn mạnh chế độ dân chủ. Rõ ràng, châu Phi thuộc vào kiểu thứ nhất của quá trình dân chủ hoá đồng thời, Đông Á và châu Mỹ Latin thuộc vào kiểu thứ hai: việc nhấn mạnh chế độ dân chủ diễn ra trước, và châu Âu mới đúng với kiểu thứ ba là việc phản đối chế độ độc đoán đi trước.

Để phân biệt sự ủng hộ thực sự cho chế độ dân chủ với các loại hình ủng hộ chế độ khác, ở đây chúng tôi xem xét cả sự ủng hộ thực tiễn đối với chế độ dân chủ và sự đối lập với quyền lực độc đoán. Chúng tôi coi sự ủng hộ chế độ dân chủ là thực sự khi những công dân bình thường cho thấy họ xem chế độ dân chủ như là trò chơi chính trị duy nhất bằng cách luôn tán thành nó và bác bỏ hoàn toàn những chế độ không dân chủ khác (Bratton và cộng sự 2005, Shin & Wells 2005). Chúng tôi có thể phân biệt loại hình này của sự ủng hộ chế độ dân chủ với loại hình ủng hộ chế độ dân chủ không thực sự hoặc không chuẩn mực pha trộn với những định hướng độc đoán.

Việc đưa vào xem xét tất cả các nước trong mỗi vùng cùng một lúc cho thấy không có vùng nào đạt tới 50% mức độ của sự ủng hộ thực sự. Tuy nhiên, mức độ trung bình của sự ủng hộ thực sự đã biến đổi đáng kể; 14% ở châu Mỹ Latin, 35% ở Đông Á, 38% ở châu Âu mới, và 44% ở châu Phi. Không có quốc

gia nào ở châu Mỹ Latin và Đông Á có được một nửa số người trả lời câu hỏi hoặc nhiều hơn như là những người theo chế độ dân chủ thực sự, những người có khả năng khuyến khích chế độ dân chủ phát triển lớn hơn. Mặt khác, ở châu Phi và châu Âu mới có 3 nước đạt tới mức độ này của sự ủng hộ thực sự đối với chế độ dân chủ.

Trong khi đại đa số bốn phần năm Đông Á và châu Âu mới coi chế độ dân chủ như là một hệ thống chính trị lý tưởng, thiểu số ít hơn hai phần năm hoàn toàn coi nó như là một khó khăn về chính trị. Những khám phá này củng cố nghiên cứu trước đó: sự ủng hộ phổ biến đối với chế độ dân chủ trong chế độ dân chủ làn sóng thứ ba rõ về phản ứng nhưng hời hợt về chiều sâu (Bratton 2005, Gibsson 1996, Shin & Wells). Họ cũng đồng ý với công bố của Inglehart (2003) cho rằng “chỉ ủng hộ trên lời nói đối với dân chủ khá phổ biến hiện nay trên thế giới”.

14. Nhu cầu của quần chúng và sự đáp ứng của tổ chức

Một chế độ dân chủ chưa hoàn toàn sẽ có khả năng trở nên hoàn toàn nếu mọi người yêu cầu những nhà lãnh đạo chính trị của họ đáp ứng những yếu tố cần thiết của chế độ dân chủ (Rose và cộng sự 1998). Do đó, sự tiến bộ dân chủ trong bốn vùng đòi hỏi sự tăng lên rõ rệt của mức độ hiện tại của sự ủng hộ thực sự với chế độ dân chủ. Ngoài việc tăng ủng hộ hay nhu cầu, những nước này có thể vẫn tồn tại những chế độ dân chủ chưa hoàn toàn.

Tuy nhiên, những phong trào nhằm vào chế độ dân chủ không ít thì nhiều, không chỉ dựa trên mức độ nhu cầu dân chủ từ một phía quần chúng nhân dân mà còn phụ thuộc vào mối quan hệ giữa nhu cầu của công dân và sự đáp ứng của các thể chế. Theo Inglehart và Welzel

(2005), “sự chuyển sang chế độ dân chủ không ít thì nhiều tuân theo logic giảm bớt sự không tương thích giữa nhu cầu của công dân và sự đáp ứng thể chế của chế độ dân chủ”. Nhu cầu của người dân đối với chế độ dân chủ càng bỏ xa những gì mà các thể chế cung cấp thì các hệ thống chính trị càng có khả năng hướng tới chế độ dân chủ. Khi nhu cầu của người dân đối với chế độ dân chủ ít hơn những gì mà các thể chế cung cấp, các hệ thống chính trị càng có khả năng đình trệ hay ít hướng tới chế độ dân chủ hơn. Khi nhu cầu phổ biến trội hơn sự cung cấp của thể chế, cái không phù hợp xuất hiện cho sự phát triển xa hơn của chế độ dân chủ. Khi sự cung cấp thể chế trội hơn nhu cầu phổ biến, sự không tương thích tiêu cực sẽ xuất hiện đối với sự suy tàn của chế độ dân chủ.

15. Nhu cầu của quần chúng

Trong quá trình dân chủ hoá hiện nay, chúng tôi phát hiện ra ở cả bốn vùng rằng nhiều công dân không xem chế độ dân chủ như là hệ thống chính trị tốt nhất cho đất nước họ. Thậm chí trong số những người thích chế độ dân chủ hơn những chế độ khác, một số nhỏ gắn bó với chính trị vô điều kiện, trong khi số đông chỉ gắn với nó một cách “hời hợt” hay một cách “thực dụng”. Giữa hai kiểu người ủng hộ thực sự và không thực sự, chúng tôi thừa nhận rằng những người ủng hộ thực sự là những nhà lãnh đạo dân chủ hoá văn hoá. Cũng dễ hiểu khi thừa nhận rằng những nhà lãnh đạo, không phải những người lạc hậu, yêu cầu chế độ dân chủ nhiều hơn để hoàn thành quá trình dân chủ hoá. Sự ủng hộ thực sự của quần chúng với chế độ dân chủ đã gây ấn tượng như là yêu cầu văn hóa phổ biến đối với chế độ dân chủ (Mattes và Bratton 2003).

16. Sự đáp ứng của tổ chức

Mọi người đòi hỏi chế độ dân chủ nhiều hơn khi cái mà những thể chế đáp

ứng không đạt được mong muốn của họ. Có thể cho rằng mức độ kinh nghiệm về một chế độ dân chủ, không phải mức độ thực sự của chế độ dân chủ, quy định nhu cầu phổ biến cho một chế độ dân chủ lớn hơn. Để đo mức độ kinh nghiệm về một chế độ dân chủ mà các thể chế đáp ứng, chúng tôi chọn một cặp câu hỏi từ các cuộc điều tra dư luận quần chúng theo vùng. Điều tra dư luận Đông Á và châu Âu mới yêu cầu người trả lời xếp hạng hệ thống chính trị hiện tại ở nước họ theo thang điểm trong đó 1 là chế độ độc tài hoàn toàn và 10 là chế độ dân chủ hoàn toàn. Điểm từ 8 trở lên trong thang điểm này được xem là tượng trưng cho việc trải qua một mức độ đầy đủ của chế độ dân chủ.

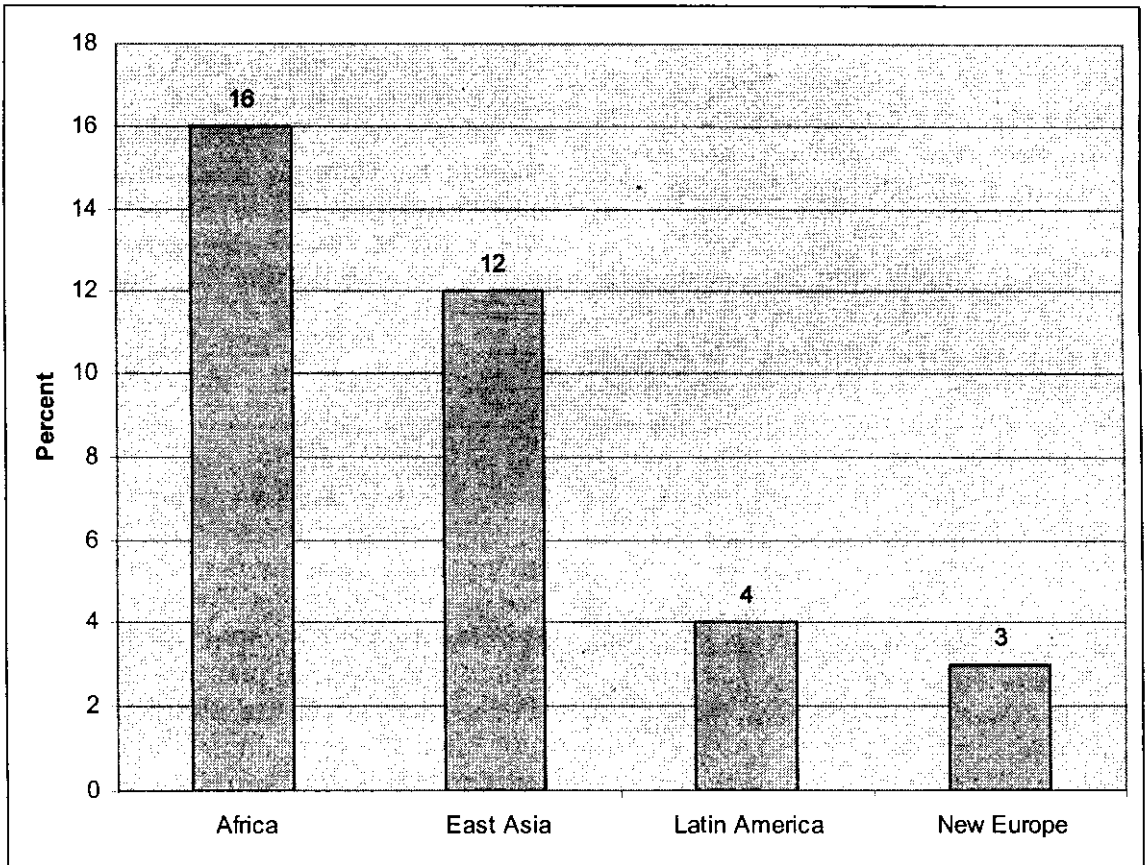
Tất cả 5 nước Đông Á đều thu được những xếp hạng trên trung bình là 5,5 và được đánh giá là chế độ dân chủ. Ở châu Âu mới, chỉ có 6 trên 13 nước được đánh giá là chế độ dân chủ. Ở 2 trong 5 nước Đông Á, đa số công dân đánh giá mức độ mà thể chế hiện nay cung cấp là đủ dân chủ. Mặt khác, không có nước nào trong 13 nước ở châu Âu mới có đa số đánh giá hệ thống hiện tại công bằng, tích cực, sáng sủa. Hiển nhiên, người châu Âu ít nhận thấy sự tiến bộ về dân chủ hơn là người Đông Á. Tuy nhiên, bất chấp sự khác biệt này, một điều có thể nhận thấy như là một điểm chung của mọi hệ thống chính trị này là còn kém xa chế độ dân chủ hoàn toàn.

Ở châu Phi và châu Mỹ Latin, công dân đánh giá hệ thống chính trị của mình với một trong bốn phạm trù: (1) chế độ dân chủ trọn vẹn (2) chế độ dân chủ vẫn còn một số vấn đề không quan trọng (vấn đề nhỏ) (3) chế độ dân chủ vẫn còn những vấn đề trầm trọng (vấn đề lớn); và (4) không phải là chế độ dân

chủ. Những nước có trả lời thuộc hai phạm trù đầu thể hiện một sự cung cấp đầy đủ về dân chủ (Mattes và Bratton 2003). Trong khoảng một nửa số nước châu Phi, đa số người trả lời đánh giá chế độ dân chủ của họ là chế độ dân chủ hoàn toàn hay chế độ dân chủ với chỉ những vấn đề không quan trọng. Ngược lại, không có một nước châu Mỹ Latin nào có đa số đánh giá chế độ dân chủ của họ là chế độ dân chủ hoàn toàn hay chế độ dân chủ với những vấn đề nhỏ. Trong mắt người dân, sự tiến bộ của dân chủ có vẻ được hoàn thành ở châu Phi nhiều hơn ở châu Mỹ Latin.

Khi tất cả các nước trong mỗi vùng được xem xét cùng nhau, châu Phi là vùng duy nhất mà đa số (52%) cho thấy sự trải qua một mức độ đầy đủ của chế độ dân chủ. Tiếp theo là Đông Á (44%), châu Mỹ Latin (25%), và châu Âu mới (18%). Tại sao người châu Phi và người Đông Á lại đánh giá chế độ dân chủ của họ nhiều hơn hẳn so với những người ngang hàng với họ ở châu Mỹ Latin và châu Âu mới? Họ làm như thế có phải vì họ không đủ khả năng để phân biệt dân chủ hoá không hoàn toàn với dân chủ hoá hoàn toàn hay không? Để khảo sát tỉ mỉ những câu hỏi này, biểu đồ dưới đây so sánh qua các vùng tỷ lệ phần trăm của việc trải qua chế độ dân chủ hoàn toàn hay đầy đủ. Đúng như đã dự đoán, những người ở châu Phi và Đông Á lầm lẫn chế độ dân chủ đang tồn tại vẫn còn có giới hạn với một chế độ dân chủ đầy đủ và hấp tấp nhận thấy sự hoàn thiện của dân chủ ở đất nước mình thì nhiều hơn từ 3 đến 5 lần so với châu Mỹ Latin và châu Âu mới. Rõ ràng, những người châu Phi và Đông Á không phức tạp hoá những hiểu biết về một nền chính trị dân chủ bằng người dân Mỹ Latin và châu Âu mới.

Biểu 1: Kinh nghiệm về chế độ dân chủ hoàn toàn hay đầy đủ theo vùng



Nguồn: Karatnycky & Ackerman (2005).

Tiếp theo, chúng tôi so sánh các mức độ của nhu cầu công dân và sự đáp ứng thể chế của chế độ dân chủ qua các vùng để xác định xem sự đáp ứng của chế độ dân chủ và nhu cầu là thích hợp hay không thích hợp. Để đo phạm vi thích hợp trong sự dân chủ hoá thể chế và văn hoá, chúng tôi tính toán một mục lục khác nhau về tỷ lệ phần trăm PDI (*percentage differential index*) bằng việc lấy số người gắn bó vô điều kiện với chế độ dân chủ – nhu cầu dân chủ – trừ đi phần trăm số người đã trải qua chế độ dân chủ đầy đủ – sự đáp ứng của chế độ dân chủ. Số điểm từ PDI này có thể sắp xếp từ -100 đến +100. Điểm âm chỉ sự tác động của sự không phù hợp tiêu cực mà trong đó chế độ dân chủ được hiểu là

đã cung cấp quá mức (dân chủ hoá quá mức). Điểm dương chỉ ảnh hưởng của sự không phù hợp tích cực mà trong đó chế độ dân chủ được hiểu là đã cung cấp thiếu (thiếu dân chủ hoá). Vì điểm PDI cộng hoặc trừ 5 chỉ một khoảng nhỏ giữa cung và cầu, chúng tôi giải thích khoảng này như là dấu hiệu của sự phù hợp hơn là không phù hợp giữa các mức độ của dân chủ hoá thể chế và văn hoá.

Cột cuối cùng của bảng 1 cho thấy 9 trên 16 nước châu Phi đang là không phù hợp tiêu cực, 4 nước không phù hợp tích cực, và 3 nước phù hợp. Ở Đông Á, 4 trên 5 nước phù hợp tiêu cực trong khi 1 nước không phù hợp tích cực. Ở châu Mỹ Latin, 11 trên 18 nước phù hợp tiêu cực

và 7 nước phù hợp. Ở châu Âu mới, 12 trên 13 nước không phù hợp tích cực và chỉ một nước Nga là không phù hợp tiêu cực. Phù hợp tiêu cực lan khắp ba trong bốn vùng – châu Phi, Đông Á và châu Mỹ Latin trong khi sự phù hợp tích cực chỉ chiếm ưu thế ở một vùng duy nhất, đó là vùng châu Âu hậu xã hội chủ nghĩa.

Theo lý thuyết phù hợp về dân chủ hoá, các chế độ dân chủ mới ở châu Phi, Đông Á, và châu Mỹ Latin đối diện với vấn đề là nhu cầu phổ biến đối với chế độ dân chủ thấp vì công dân (*demos*) của các nước này cho rằng các thể chế đã cung cấp một mức độ đầy đủ của chế độ dân chủ. Mặc khác, các nước châu Âu mới thường phải đối mặt với vấn đề cung cấp của các thể chế thấp vì công dân của họ cho rằng các thể chế thất bại trong việc cung cấp một mức độ đủ của chế độ dân chủ. Giữa hai vấn đề này của quá trình dân chủ hoá, cái mô tả sự thiếu nhu cầu phổ biến đối với chế độ dân chủ làm nảy sinh một trở ngại lớn hơn với sự thành công của dân chủ hoá vì vấn đề này có khả năng vội vã ngăn cản quá trình và ngăn những người lãnh đạo cấp trên cung cấp thêm bất cứ cải cách cần thiết nào nữa. Để ngăn chặn sự kết thúc vội vã quá trình dân chủ hoá hay thoát ra khỏi “cái bẫy của sự thăng bằng mức độ thấp” công dân của chế độ dân chủ mới cần phải làm nhiều hơn là việc chỉ nhận thức rằng chế độ dân chủ là trò chơi duy nhất trong vùng. Họ phải nhận thức phức tạp hơn về bản chất có giới hạn của chế độ dân chủ hoá hiện tại.

Tóm tắt và kết luận

Làn sóng thứ ba hiện nay của dân chủ hoá bắt đầu ở vùng phía Nam của châu Âu vào giữa những năm 70. Bài viết này đã cố gắng cung cấp một bức tranh khái quát bao hàm khá toàn diện

làn sóng này bằng cách xem xét các quan điểm của quần chúng nhân dân đối với những thay đổi sinh động của các thể chế và văn hoá và sự phù hợp giữa hai mặt này. Chúng tôi đã tìm thấy sự tiến bộ trên toàn cầu trong suốt ba thập kỉ mở rộng gia đình các nước dân chủ và mở rộng ảnh hưởng phổ biến đối với lý tưởng của chế độ dân chủ. Tuy nhiên, các chế độ dân chủ mới chỉ đạt được tiến bộ tương đối nhỏ trong việc tách quần chúng nhân dân ra khỏi những thói quen lâu ngày của chế độ độc đoán. Ở hầu hết các nước ngày nay, chỉ có một số nhỏ theo chế độ dân chủ một cách vô điều kiện. Ngay cả những người theo chế độ dân chủ này cũng không phải luôn luôn phân biệt được chế độ dân chủ có giới hạn và chế độ dân chủ đầy đủ. Do đó, nhiều chế độ dân chủ mới bị gài bẫy trong sự phù hợp ở mức độ thấp hay sự không phù hợp tiêu cực giữa nhu cầu công dân và sự cung cấp của thể chế về dân chủ.

Để thoát ra khỏi cạm bẫy này, chế độ dân chủ làn sóng thứ ba cần một số lượng tăng lên của những người theo chủ nghĩa dân chủ thực sự, những người không chỉ coi trọng chế độ dân chủ mà còn phản đối những chế độ khác. Hơn thế nữa, để phát triển thành chế độ dân chủ toàn diện, cần phải nhân số người theo chủ nghĩa dân chủ thực sự, những người nhận thức phức tạp về thực tiễn của chính trị dân chủ. Ngoài việc tăng lên về bản chất mức độ hiện thời của những công dân dân chủ trong quần chúng nhân dân, các chế độ dân chủ mới ra đời này có thể vẫn còn là chế độ dân chủ không hoàn toàn hay chế độ dân chủ thiếu sót. Về điều này, chúng ta cần lưu ý rằng sự nhấn mạnh chế độ dân chủ như “*the only game in town*” chỉ là bước đầu, không phải bước cuối cùng, trong việc tiến tới dân chủ hoá quần chúng nhân dân♦